

Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 25 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 615/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2020 về việc tranh chấp ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông LQK, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

- *Bị đơn:* Bà NTH, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông LQK sinh năm 1981

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

- *Bị đơn:* Bà NTH sinh năm 1983

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận ông LQK và bà NTH thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

+ Giao con chung tên LNKĐ (nam), sinh ngày 21/10/2009 cho ông LQK trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

+ Giao con chung tên LNKH (nữ), sinh ngày 08/11/2012 cho bà NTH trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông K, bà H. Không ai được quyền ngăn cản ông bà thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- *Về nợ chung:* Ghi nhận lời trình bày của các đương sự không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Ông LQK chịu 75.000 đồng, bà NTH chịu 75.000 đồng. Ông K tự nguyện nộp thay bà H 75.000 đồng nhưng ông được khấu vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003235 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Ông K được nhận lại 150.000 đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND xã Tân Phước Hưng, H. Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi